

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Duệ

Ông Lương Văn Duẩn - Bí thư Đoàn thanh niên

Cộng sản Hồ Chí Minh. Nơi công tác: UBND xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quang Văn H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 18/10/2007 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Quang Văn X và bà Vang Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

- **Đại diện theo pháp luật của bị cáo:** Bà Vang Thị H. Sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A.

Có mặt. (Bà Vang Thị H là mẹ đẻ của Quang Văn H).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- **Người bị hại:**

1, Bà Lô Thị L. Sinh năm 1949. Nơi cư trú: Bản L C, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Có mặt.

2, Chị Vi Thị H. Sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản L C, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Có mặt.

- **Người phiên dịch cho người bị hại Lô Thị L:** Bà Lô Thị H. Sinh năm 1979. Nơi cư trú: K 4, thị trấn T L, huyện Q C, tỉnh N A. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Vi Quốc Đ. Sinh ngày 16/02/2009.

- Đại diện theo pháp luật của người làm chứng Vi Quốc Đ: Anh Vi Văn T. Sinh năm 1982. Đều trú tại: Bản L M, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 20/01/2024, Quang Văn H đi từ nhà ở bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A đến nhà của bạn ở cùng bản để uống rượu. Sau khi uống rượu xong, H điều khiển xe gắn máy mang biển số 37KA-019.36 chở theo sau là cháu Vi Quốc Đ (sinh năm 2009, trú tại bản L M, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A) đến sân bóng ở bản L, xã C H để đá bóng nhưng không thấy ai nên H chở cháu Đ quay về. Đến khoảng 14 giờ 50 cùng ngày, khi về đến đoạn Km 32 + 670 tỉnh lộ 544 thuộc bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A thì phát hiện mặt đường phía trước có hố lõm (hay còn gọi là ổ gà) nên đã điều khiển xe đi sang bên trái để tránh ổ gà. Cùng lúc đó, chị Vi Thị H (sinh năm 1984, trú tại bản L C, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A) điều khiển xe mô tô mang BKS 37G1-154.40 (đã có giấy phép lái xe theo quy định) chở theo sau là bà Lô Thị L (sinh năm 1949 trú cùng bản) đi ngược chiều tới (chị H di chuyển ở phần đường bên phải theo hướng di chuyển của mình). Mặc dù phát hiện xe chị H đi tới nhưng do quan sát thấy phía trước bên phải theo hướng đi của mình có ổ gà còn bên trái có khoảng trống nên H vẫn tiếp tục di chuyển về phía bên trái theo hướng di chuyển của mình. Ngay sau đó, H cảm thấy tránh về bên trái không an toàn nên đã đánh lái về bên phải theo hướng di chuyển của mình để tránh xe chị H nhưng lúc này khoảng cách giữa hai xe quá gần nên không thể tránh kịp dẫn đến phần phía trước bên phải xe gắn máy do H điều khiển đã va chạm với phần phía trước bên phải xe mô tô do chị H điều khiển. Sau va chạm, cả hai phương tiện cùng những người ngồi trên xe đều bị ngã xuống đường, chị H và bà L bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu, H và cháu Đ bị thương nhẹ, hai xe bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã tiến hành thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm cho thấy:

I. Hiện trường chung: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường tỉnh lộ 544, đoạn qua bản B C, xã C H, huyện Q C, đường chạy dọc theo hướng Tây Bắc - Đông Nam (hướng Tây Bắc đi xã Q P, huyện Q P, hướng Đông Nam đi xã C P, huyện Q C), cong sang phải theo hướng từ Đông Nam đến Tây Bắc, đường vắng; lòng đường nhựa rộng 3,8m; không có vạch tim đường, hai phía không có biển báo giao thông; phía ngoài hai bên có lề đường đất; mép đường phía Đông Bắc có vùng mặt đường bị lõ (ổ gà) dài 8,8m, rộng 0,8m.

II. Ghi nhận về việc đánh số thứ tự dấu vết, phương tiện: (1) Vết cày trượt kích thước (8,1 x 0,55) m; (2) Vùng vết máu; (3) Vết cày trượt kích thước (10,5 x 0,65) m; (4) Vùng mảnh vỡ; (5) Xe gắn máy 37KA-019.36; (6) Xe mô tô 37G1-154.40.

III. Điểm mốc và mép đường chuẩn: Điểm mốc là cột mốc H7/32 nằm bên ngoài phía Đông Bắc đoạn đường. Mép đường chuẩn là mép đường phía Tây Nam.

IV. Mô tả các dấu vết, phương tiện:

(1) Vết cày trượt dài 8,1m, nơi rộng nhất 0,55m, không liên tục, hướng vết từ Đông Nam đến Tây Bắc; điểm đầu vết nằm trên lòng đường cách điểm mốc 28,7m về phía Đông Nam, cách mép chuẩn 0,85m, cách điểm ngoài cùng phía Tây Bắc

của ô gà 4,5m và cách điểm ngoài cùng phía Đông Nam của ô gà 6,5m; điểm cuối nằm trên lòng đường cách mép chuẩn 2,5m kết thúc tại vị trí tiếp xúc giữa giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô 37G1-154.40 với mặt đường.

(2) Vùng vết máu kích thước (2,2 x 1,1) m; tâm vùng vết nằm trên lòng đường cách điểm đầu vết số (1) là 3,9m về phía Tây Bắc và cách mép chuẩn 2,4m.

(3) Vết cày trượt dài 10,5m, nơi rộng nhất 0,65m, không liên tục; hướng vết từ Đông Nam đến Tây Bắc; điểm đầu nằm trên lòng đường cách tâm vết số (2) là 1,4m về phía Tây Bắc và cách mép chuẩn 1,8m; điểm cuối vết nằm trên lề đường phía Tây Nam cách mép chuẩn 0,8m kết thúc tại vị trí tiếp xúc giữa cần số xe gắn máy 37KA-019.36 với lề đường.

(4) Vùng mảnh vỡ kích thước (2,3 x 1,8) m, tâm vùng vết nằm trên lòng đường cách điểm đầu vết số (3) là 1,8m về phía Tây Bắc và cách mép chuẩn 1,9m.

(5) Xe gắn máy 37KA-019.36 nằm nghiêng bên trái, đầu xe hướng Tây Bắc, đuôi xe hướng Đông Nam; tâm đầu trục bánh trước và sau đều nằm trên lề đường phía Tây Nam và lần lượt cách mép chuẩn là 1,25m và 0,7m.

(6) Xe mô tô 37G1-154.40 nằm nghiêng bên trái; đầu xe hướng Tây Bắc, đuôi xe hướng Đông Nam; tâm đầu trục bánh trước và sau đều nằm trên lòng đường lần lượt cách mép chuẩn 2,1m và 2,6m (Vị trí, tư thế xe mô tô 37G1-154.40 được dựng lại theo lời trình bày của anh Lô Văn P và anh Quang Xuân P là những người đầu tiên có mặt tại hiện trường sau khi xảy ra tai nạn)

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

- Xe gắn máy biển số 37KA-019.36 bị hư hỏng, cụ thể: cụm đèn pha, vỏ nhựa phía trước bên phải đầu xe, giá đỡ chân phía sau bên phải bị gãy rời; vỏ nhựa phía sau đầu xe, cánh yếm phải, đèn xi nhan phía trước bên trái bị nứt vỡ; tay lái bên trái bị lệch; mặt nạ và vỏ thân xe bên phải bị trượt xước, nứt vỡ; cần phanh và giá đỡ chân phía trước bên trái bị lệch, trượt xước; giá đỡ chân phía trước bên phải, giảm xóc bên phải bánh sau, tay lái bên trái, cánh yếm bên trái, cần số, giá đỡ chân phía sau bên trái, vỏ thân xe bên trái, yên xe bị trượt xước; ống xả bị móp lõm, trượt xước.

- Xe mô tô biển số 37G1-154.40 bị hư hỏng, cụ thể: cụm đèn pha, gương chiếu hậu bên phải, mặt nạ, cánh yếm bên phải bị gãy rời; vỏ nhựa xung quanh đèn pha bị nứt vỡ; tay lái bên phải bị lệch; cần phanh tay, giá đỡ chân phía trước bên trái bị lệch, trượt xước; vỏ nhựa đầu xe và cụm đồng hồ bị lệch, nứt vỡ; giá cố định mép trên cánh yếm bên phải cong lệch; chấn bùm trước bánh trước bị trượt xước, nứt vỡ; ống giảm xóc bên phải bánh trước, đầu tay lái trái, giá đỡ chân phía sau bên trái bị trượt xước.

Ngoài ra ngay sau khi xảy ra tai nạn, cơ quan chức năng đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Quang Văn H, kết quả nồng độ cồn trong cơ thể của Quang Văn H là 0,038mg/l khí thở, không đủ điều kiện, thời gian để tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể Quang Văn H do yêu cầu của việc cấp cứu. Quá trình điều tra không thu thập được chứng cứ chứng minh Quang Văn H có sử dụng ma túy trước khi điều khiển phương tiện gây tai nạn; Chị Vi Thị H đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 nên đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô theo quy định của Luật Giao thông đường bộ. Không thể kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy đối với chị Vi Thị H do chị H đã được đưa đi cấp cứu trước khi lực lượng Công an tiếp nhận thông tin về vụ việc. Quá trình điều tra không thu thập được chứng cứ chứng minh chị Vi

Thị H có sử dụng rượu bia, chất ma túy trước khi điều khiển phương tiện xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định dấu vết cơ học số 92/KL-KTHS(DVCH) ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định:

- Chiều hướng di chuyển: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 37G1-154.40 di chuyển trên đường Tỉnh lộ 544 theo hướng từ xã Q Ph, huyện Q Ph đi xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu; xe gắn máy biển số 37KA-019.36 di chuyển ngược chiều với xe mô tô biển số 37G1-154.40

- Phần đường di chuyển: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe gắn máy biển số 37KA- 019.36 và xe mô tô biển số 37G1-154.40 đều di chuyển trên phần đường bên phải đường Tỉnh lộ 544 theo hướng từ xã Q Ph, huyện Q Ph đi xã Ch Ph, huyện Q C.

- Xe gắn máy biển số 37KA-019.36 có va chạm với xe mô tô biển số 37G1-154.40. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe gắn máy biển số 37KA-019.36 với xe mô tô biển số 37G1-154.40:

- + Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường Tỉnh lộ 544 theo hướng từ xã Quang Phong, huyện Quỳnh Phong đi xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu.

- + Trên phương tiện: Ở phần phía trước bên phải mỗi xe.

- Tư thế khi va chạm: Mặt lấn các bánh lốp của xe gắn máy biển số 37KA-019.36 và xe mô tô biển số 37G1-154.40 đang tiếp xúc với mặt đường (hai phương tiện chưa ngã đổ trên đường).

- * Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bà Lô Thị L lập ngày 22/3/2024 thể hiện:

- Một sẹo vết thương kích thước (3 x 1) cm ở vùng trán phải cách 2,5 cm trên sau đầu lông mày phải.

- Một sẹo vết thương dài 09cm kéo dài liên tục từ giữa vùng lông mày phải đến điểm giữa hai đầu lông mày và kéo dài xuống má trái kết thúc tại vị trí cách 1,5cm dưới đầu mắt trái.

- Một sẹo vết thương (sẹo mổ) dài 02cm ở gò má phải, vùng da phía trên mép sẹo sưng phù nề.

- Một sẹo vết thương kích thước (3,5 x 0,5) cm ở vùng trán bên trái và vùng lông mày trái.

- Một sẹo vết thương (sẹo mổ) dài 03cm ở gò má trái, vùng da phía trên mép sẹo sưng phù nề.

- Một vùng mất da kích thước (4 x 4,5) cm ở phía sau đỉnh đầu, bề mặt kết vảy khô màu đen, lồi ra ngoài.

- Một vùng mất da kích thước (2,5 x 0,3) cm ở gót chân phải, bề mặt da có dịch, kết vảy khô màu đen, lồi ra ngoài.

Tại hồ sơ tóm tắt bệnh án ngày 25/3/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc tỉnh Nghệ An đối với bà Lô Thị L thể hiện: Tụ máu nhu mô thùy thái dương phải; vỡ xương hộp sọ trán phải - Tụ khí nội sọ; vỡ tụ dịch xoang hàm hai bên, xoang sàng, gãy xương gò má và cung tiếp gò má phải, gãy xương mũi, gãy cánh lớn xương bướm phải.

Tại hồ sơ tóm tắt bệnh án ngày 18/3/2024 của Bệnh Viện hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An thể hiện đối với bà Lô Thị L thể hiện: Máu tụ trong nhu mô não

vùng trán phải, chảy máu dưới nhện, vỡ xương trán hai bên, gãy xương hàm trên hai bên, gò má cung tiếp.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 147/KLTTCT-TTPY ngày 05/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Đụng dập, tụ máu nhu mô não thùy trán bên phải đã điều trị nội khoa. Hiện tại còn ổ tổn thương cũ nhu mô não vùng trán bên phải, kích thước 16mm trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não.

- Chảy máu dưới nhện, tụ máu trong nhu mô não, tụ máu trong não thất bên hai bên đã điều trị nội khoa. Hiện tại không còn tụ máu dưới nhện, tụ máu trong nhu mô não trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não.

- Vỡ xương trán hai bên kích thước 35mm, vỡ xương sàng, vỡ xương bướm. Hiện tại không để lại di chứng.

- Gãy cung tiếp gò má, thành ngoài hốc mắt bên phải, gãy xương hàm trên hai bên đã mô kết hợp xương và gãy xương mũi, hiện tại ổn định.

- Vỡ lồi cầu xương hàm dưới bên trái không thể hiện tại bệnh án điều trị. Nên không có căn cứ để tính tỷ lệ tổn thương cơ thể vỡ lồi cầu xương hàm dưới bên trái.

- Một số sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật tại các vị trí: Trán bên phải, từ cung lông mày bên phải đến sống mũi bên trái; trán bên trái; gò má bên phải; gò má bên trái; chàm và gót chân bên phải, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lô Thị L tại thời điểm giám định là: 68% (*Sáu mươi tám phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Vi Thị H lập ngày 28/01/2024 thể hiện:

- Mu bàn tay phải có vùng xây xát da không liên tục, kích thước (7 x 6,5) cm.

- Vùng cổ chân phải ở mặt trước có vết rách kích thước (5,5 x 1) cm, bờ mép nhám nhở, đã được khâu xử lý y tế.

- 1/3 dưới cẳng chân phải ở mặt trước trong có vết rách da kích thước (6,5 x 2) cm, bờ mép nhám nhở, đã được khâu xử lý y tế.

- Cẳng chân phải được cố định bằng khung, đinh y tế.

- Góc trước ngoài ngón số I bàn chân phải có vết rách ra, mất da kích thước (2 x 2) cm.

- Mặt trên gốc ngón số II bàn chân phải có vết rách da kích thước (0,5 x 0,3) cm, đã được khâu y tế.

- Vết thương ở mu bàn tay phải do bị quệt vào hàng rào bên đường ngay sau khi va chạm.

Tại hồ sơ tóm tắt bệnh án ngày 02/02/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc tỉnh Nghệ An đối với Vi Thị H thể hiện: gãy đầu dưới hai xương cẳng chân phải.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 146/KLTTCT-TTPY ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Gãy hai xương cẳng chân bên phải đã mổ kết hợp xương. Hiện tại hạn chế vận động cẳng chân bên phải.

- Một số sẹo vết thương tại các vị trí: 1/3 dưới trong cẳng chân bên phải, mu bàn chân bên phải và ngón II bàn chân bên phải và bốn vết phẫu thuật trước cẳng chân bên phải. Hiện tại ổn định.

- Hiện tại cẳng chân bên phải đang kết hợp xương bằng khung ngoại vi nên chưa tính tỷ lệ tổn thương cơ thể đứt gân duỗi ngón II bàn chân bên phải.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vi Thị H tại thời điểm giám định là: 25 % (*Hai mươi lăm phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 11/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu ra quyết định trưng cầu bổ sung đối với vết thương cẳng chân bên phải đang kết hợp xương bằng khung ngoại vi của chị Vi Thị H. Tuy nhiên chị H có đơn yêu cầu không giám định bổ sung đối với vết thương trên, Cơ quan điều tra đã giải thích nhưng chị H không hợp tác đi tiến hành giám định (có lập biên bản giải thích quyền và nghĩa vụ cho chị H biết). Ngày 15/6/2024 Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định dẫn giải chị H đi giám định bổ sung sung tỷ lệ tổn thương cơ thể, quá trình thực hiện quyết định thì chị H không đảm bảo sức khỏe và tiếp tục từ chối việc đi giám định, do vậy Cơ quan điều tra không thực hiện được quyết định dẫn giải.

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Quang Văn H lập ngày 01/02/2024 thể hiện:

- Mặt ngoài 1/2 dưới cẳng tay phải, mu bàn tay phải có vùng xây xước da không liên tục, kích thước (29 x 8) cm.

- Mặt trước móm chấu bên phải có vết xây xước da, kích thước (5 x 2) cm.

- Mặt trước ngoài đùi phải có vết xây xước da kích thước (30 x 6) cm.

Tại hồ sơ tóm tắt bệnh án ngày 28/02/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc tỉnh Nghệ An đối với Quang Văn H thể hiện: gãy xương cánh chấu phải.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 145/KLTTCT-TTPY ngày 29/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Hai sẹo vết thương phần mềm tại: Sau cổ tay bên phải; gai chấu trước trên bên phải, không ảnh hưởng chức năng.

- Hai vết xây xước da tại: 1/3 giữa trong cẳng tay bên phải và 1/3 giữa trước đùi bên phải, không ảnh hưởng chức năng

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Quang Văn H tại thời điểm giám định là: 04% (*Bốn phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Vi Quốc Đ lập ngày 01/02/2024 thể hiện:

- Mặt ngoài cánh tay trái có vết xây xước da, kích thước (8 x 3) cm.

- 1/3 trên mặt trước đùi phải có vết xây xước da, kích thước (5 x 2,5) cm.

- Mặt trước trong khớp gối phải có vết xây xước da, kích thước (12 x 4) cm, không liên tục.
- Mặt trước trong 1/3 dưới cẳng chân phải có vết xây xước da kích thước (6 x 1) cm.
- Vùng xung quanh gốc ngón số I bàn chân phải sưng phù nề.

Không thể xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Vi Quốc Đ do ngày 18/7/2024 cháu Đ từ chối việc giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã giải thích, vận động cháu Vi Quốc Đ và gia đình phối hợp thực hiện giám định nhưng không có kết quả.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL- HĐĐGTS ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Châu kết luận:

- Giá trị thiệt hại thành tiền đối với các hư hỏng do tai nạn giao thông gây nên của 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu DEALIMKREA, màu trắng, biển số 37KA-019.36 là: 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Giá trị thiệt hại thành tiền đối với các hư hỏng do tai nạn giao thông gây nên của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu đỏ đen, biển số 37G1-154.40 là: 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Quang Văn H bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 15/5/2024 thì bị bắt tạm giam. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 68/CT-VKS-HS ngày 20/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố bị cáo Quang Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 101; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Quang Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Quang Văn H và đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Vang Thị H phải liên đới bồi thường cho người bị hại là bà Lô Thị L và chị Vi Thị H theo quy định.

Sau khi tai nạn thì Vi Quốc Đ bị thương tích nhẹ nên quá trình điều tra từ chối giám định tỷ lệ thương tích, và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên miễn xét.

Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát. Việc bị cáo điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông nhưng do trong người có nồng độ cồn và thiếu chú ý quan sát đã gây ra tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng và tổn thất nặng nề đến sức khỏe, tinh thần của những người bị hại nên cần phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường được một phần cho các bị hại

nhằm khắc phục hậu quả, nay đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của những người bị hại tuy nhiên số tiền yêu cầu bồi thường là hơi cao do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bồi thường những khoản phù hợp theo quy định của pháp luật, bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được một phần cho những người bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 101; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quang Văn H 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo tiếp tục bồi thường dân sự cho các bị hại, xử lý vật chứng và chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, giảm phần bồi thường dân sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về việc thay đổi người phiên dịch cho người bị hại bà Lô Thị L: Quá trình điều tra thì bà Lữ Thị C là người phiên dịch cho bà Lô Thị L. Tuy nhiên, sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bà Lữ Thị C do bận công tác khác nên xin không tiếp tục làm người phiên dịch cho bà L nữa. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định cử bà Lô Thị H làm người phiên dịch cho bà Lô Thị L thay cho bà Lữ Thị C theo quy định.

[3] Về sự vắng mặt của người làm chứng Vi Quốc Đ và đại diện theo pháp luật của Vi Quốc Đ là anh Vi Văn T: Xét thấy, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của Vi Quốc Đ, đồng thời sau khi tai nạn xảy ra thì Vi Quốc Đ đã từ chối giám định do thương tích nhẹ không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Vi Quốc Đ và người đại diện theo pháp luật.

[4] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được vào trưa ngày 20/01/2024, bị cáo đến nhà của bạn ở cùng bản để uống rượu. Sau khi uống rượu xong thì điều khiển xe gắn máy chở theo sau là Vi Quốc Đ đến sân bóng ở bản L C, xã C H, huyện Q C để đá bóng nhưng không thấy ai nên H chở Đ quay về. Đến khoảng 14 giờ 50 cùng ngày, khi về đến đoạn Km 32 + 670 tỉnh lộ 544 thuộc bản B C, xã C H, huyện Q C thì phát hiện mặt đường phía trước có hố lõm (hay còn gọi là ổ gà) nên đã điều khiển xe đi sang bên trái để tránh ổ gà. Cùng lúc đó, chị Vi Thị H điều khiển xe mô tô di chuyển ở phần đường bên phải theo hướng di chuyển của mình chở theo sau là bà Lô Thị L đi ngược chiều tới. Mặc dù phát hiện xe chị H đi tới nhưng do quan sát thấy phía trước bên phải theo hướng đi của mình có ổ gà còn bên trái có khoảng trống nên bị cáo vẫn tiếp tục di chuyển về phía bên trái theo hướng di chuyển của mình. Ngay sau đó bị cáo cảm thấy tránh về bên trái không an toàn nên đã đánh lái về bên phải theo hướng di chuyển của mình để tránh xe chị H nhưng lúc này khoảng cách giữa hai xe quá gần nên không thể tránh kịp dẫn đến va chạm mạnh khiến hai phương tiện cùng những người ngồi trên xe đều bị ngã xuống đường, bà Lô Thị L bị thương tích 68%, chị Vi Thị H bị thương tích 25%, bị cáo bị thương tích 04%. Vi Quốc Đ bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định. Tổng tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho những người bị hại là 93%. Xe mô tô của chị H bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 4.500.000 đồng, xe gắn máy của bị cáo bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 1.400.000 đồng.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, phiếu đo nồng độ cồn và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn, đồng thời khi nhìn thấy xe mô tô do chị Vi Thị H điều khiển đi ngược chiều nhưng bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe đi về phía bên trái theo chiều di chuyển của mình, sau khi thấy việc di chuyển về phía trái không an toàn nên đã di chuyển xe về phía phải của mình nhưng do khoảng cách xe của bị cáo và xe của chị H quá gần nên đã va chạm gây ra tại nạn giao thông nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ, khoản 6 Điều 5 và khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Quang Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[5] Xét tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, nhiều lần không có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt

tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa và cảnh tỉnh chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, mặc dù gia đình rất khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nhưng đã tác động gia đình bồi thường được một phần cho những người bị hại nhằm khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự hối lỗi và có lời xin lỗi đến bị hại do đó những người bị hại mặc dù số tiền bị cáo đã bồi thường là rất ít tuy nhiên những người bị hại vẫn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác khi phạm tội thì bị cáo là người chưa thành niên, vì vậy cần áp dụng các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, là người chưa thành niên, không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản gì, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

* Bà Lô Thị L sau khi bị tai nạn đã đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Quỳnh Châu, Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc Nghệ An và Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An 27 ngày (từ ngày 20/01 đến ngày 15/02/2024). Theo đơn yêu cầu bồi thường lập ngày 23/8/2024 cụ thể như sau:

- Tiền mua thuốc, thăm khám điều trị (Có hóa đơn): 10.823.653^d.
- Tiền thuê xe chở đi các bệnh viện, gồm:
 - + Từ nhà đến Trung tâm y tế huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An: 1.000.000^d.
 - + Từ Trung tâm y tế huyện Quỳnh Châu đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc Nghệ An: 1.500.000^d.
 - + Từ Bệnh viện khu vực Tây Bắc Nghệ An đến Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An: 2.000.000^d.
 - + Từ Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An về nhà: 2.200.000^d.
- Tiền bồi dưỡng trong thời gian nằm viện điều trị và nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi ra viện: 10.000.000^d.
- Tiền ngày công lao động bị mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm viện 01 người x 27 ngày x 250.000đ/ngày: 6.750.000^d.
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 20.000.000đ.

Tại phiên tòa bà Lô Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền mất thu nhập của bà L trong thời gian nằm viện 27 ngày x 200.000 đồng/ngày = 5.400.000 đồng.

Tổng cộng: 59.673.653đ (Năm mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng).

* Chị Vi Thị H sau khi bị tai nạn đã đi cấp cứu và điều trị Bệnh viện Tây bắc Nghệ An 14 ngày (từ ngày 20/01 đến ngày 02/02/2024). Theo đơn yêu cầu bồi thường lập ngày 23/8/2024 cụ thể như sau:

- Tiền thiệt hại về xe máy bị hư hỏng theo định giá: 4.500.000đ.

- Tiền mua thuốc, thăm khám điều trị (Có hóa đơn): 297.200^d.
 - Tiền thuê xe chở đi bệnh viện, gồm:
 - + Từ nhà đến Bệnh viện Tây Bắc Nghệ An và đi về nhà (02 chiều x 700.000^d = 1.400.000đ (Ngày 20/01/2024).
 - + Từ nhà đến Bệnh viện Tây Bắc Nghệ An và đi về nhà (02 chiều x 700.000^d = 1.400.000đ (Ngày 08/4/2024).
 - + Từ nhà đến Bệnh viện Tây Bắc Nghệ An: 700.000^d (Ngày 26/5/2024).
 - + Từ Bệnh viện Tây Bắc Nghệ An về nhà: 500.000^d (Ngày 03/6/2024).
 - Tiền bồi dưỡng trong thời gian nằm viện điều trị và nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi ra viện: 10.000.000^d.
 - Tiền ngày công lao động bị mất thu nhập của chị Huệ trong thời gian nằm viện 01 người x 14 ngày x 250.000đ/ngày: 3.500.000^d.
 - Tiền ngày công lao động bị mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm viện 01 người x 14 ngày x 250.000đ/ngày: 3.500.000^d.
 - Tiền ngày công lao động bị mất thu nhập của chị Huệ sau khi ra viện nhưng chưa đi làm việc được do thương tích chưa bình phục: 60 ngày x 250.000đ/ngày: 15.000.000^d.
 - Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 20.000.000đ.
- Tổng cộng: 60.797.200^d (Sáu mươi triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm đồng).

Xét thấy, yêu cầu của bà Lô Thị L và chị Vi Thị H là có căn cứ và cần được chấp nhận buộc bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo là bà Vang Thị H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Lô Thị L số tiền 59.673.653đ (Năm mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng), bồi thường cho chị Vi Thị H số tiền 60.797.200^d (Sáu mươi triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm đồng). Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà Lô Thị L số tiền 4.900.000 đồng (Gồm 4.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng tiền làm vía, 400.000 đồng quy ra từ gạo và vịt). Đã bồi thường cho chị Vi Thị H số tiền 1.000.000 đồng (tiền mặt chuyển khoản), tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị cáo trình bày đã bồi thường cho chị H thêm 1.000.000 đồng nữa (đưa tiền mặt cho con hoặc cháu chị H khi xảy ra tai nạn), tuy nhiên không có tài liệu gì để chứng minh, chị H khẳng định mới chỉ nhận 1.000.000 đồng tiền do phía gia đình bị cáo bồi thường (qua chuyển khoản). Nay cần buộc bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị cáo là bà Vang Thị H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Lô Thị L số tiền còn lại là 54.773.653^d (Năm mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng), bồi thường cho chị Vi Thị H số tiền còn lại là 59.797.200^d (Năm mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm đồng).

Quá trình điều tra, Vi Quốc Đ do bị thương tích nhẹ và từ chối giám định, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu DEALIMKREA, màu trắng, biển số 37KA-019.36, giấy chứng đăng ký xe mang tên Phạm Hồng Đức. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe này do bị cáo mua lại từ cửa hàng xe máy H V địa chỉ xóm T M, xã T H, huyện Q H, tỉnh N A, quá trình mua bán hợp pháp theo quy định của pháp

luật. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Quang Văn H nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu đỏ đen, biển số 37G1-154.40; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vi Thị H; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vi Thị H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe và các giấy tờ nói trên thuộc quyền sở hữu của chị Vi Thị H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vi Thị H, do đó không xem xét nữa.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD dữ liệu ghi hình có âm thanh hỏi cung Quang Văn H.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quang Văn H 02 (Hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 15/5/2024.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Quang Văn H và đại diện theo pháp luật của bị cáo là bà Vang Thị H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Lô Thị L số tiền 59.673.653đ (Năm mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng), trừ đi số tiền bị cáo và gia đình đã bồi thường trước đó 4.900.000 đồng, nay tiếp tục bồi thường số tiền 54.773.653^d (Năm mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng); Bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho chị Vi Thị H số tiền 60.797.200^d (Sáu mươi triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm đồng), trừ đi số tiền bị cáo và gia đình đã bồi thường trước đó 1.000.000 đồng, nay tiếp tục bồi thường số tiền 59.797.200^d (Năm mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người bị thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Quang Văn H 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu DEALIMKREA, màu trắng, biển số 37KA-019.36.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD dữ liệu ghi hình có âm thanh hỏi cung Quang Văn H.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Quang Văn H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.728.500^d (Năm triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bị hại, người phiên dịch cho người bị hại và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bị hại và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND h Quỳnh Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Quỳnh Châu;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu;
- Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Bị hại, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu văn phòng.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Linh